

Số: /QĐ-UBND Bắc Ninh, ngày tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Chiến lược dữ liệu tỉnh Bắc Ninh  
giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn đến năm 2035**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11;*

*Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trong hệ thống chính trị;*

*Căn cứ Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/04/2023 của Chính phủ Về bảo vệ dữ liệu cá nhân;*

*Căn cứ Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu;*

*Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025 của Chính phủ Quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;*

*Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";*

*Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 20/2025/QĐ-TTg ngày 01/07/2025 của Chính phủ Ban hành danh mục dữ liệu quan trọng, dữ liệu cốt lõi;*

*Căn cứ Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03/07/2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 1751/QĐ-TTg ngày 18/8/2025 của Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 của Chính phủ về*

*Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị dữ liệu, Tờ diễn dữ liệu dùng chung.*

*Căn cứ Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;*

*Căn cứ Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 20/9/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh Triển khai Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 167/TTr-SKHCCN ngày 19/12/2025.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Chiến lược dữ liệu tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn đến năm 2035 (sau đây gọi tắt là Chiến lược dữ liệu), với những nội dung sau:

### **I. QUAN ĐIỂM**

1. Dữ liệu được xem là nguồn tài nguyên chiến lược mới, đồng thời đóng vai trò quan trọng và có tiềm năng phát triển rộng lớn, góp phần tạo ra giá trị mới nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh và quốc gia, đồng thời mang lại lợi ích thiết thực cho công dân và doanh nghiệp.

2. Dữ liệu của tỉnh Bắc Ninh bao gồm các thông tin phản ánh về con người, xã hội hoặc các đối tượng thuộc các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh cũng như các dữ liệu khác có liên quan. Nguồn dữ liệu này được tỉnh tự tạo lập (bao gồm cơ quan nhà nước, doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp địa phương, khu công nghiệp và các chuỗi cung ứng toàn cầu) hoặc tiếp nhận qua chia sẻ từ Trung tâm Dữ liệu quốc gia, sàn dữ liệu, các bộ, ngành hoặc cơ quan nhà nước khác theo quy định của pháp luật.

3. Phát triển dữ liệu của tỉnh phải lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, hình thành hệ sinh thái thống nhất từ ứng dụng và dữ liệu, gắn kết chặt chẽ giữa người dân, doanh nghiệp với chính quyền. Phát triển dữ liệu là công cụ then chốt để xóa bỏ khoảng cách số giữa các vùng miền trong tỉnh, thống nhất tiêu chuẩn quản trị giữa khu vực đô thị công nghệ cao và khu vực miền núi, đảm bảo mọi người dân của tỉnh Bắc Ninh được thụ hưởng dịch vụ số công bằng.

Dữ liệu không chỉ hỗ trợ hiệu quả các hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành của cơ quan nhà nước mà còn tạo ra giá trị mới, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, mang lại lợi ích thiết thực cho công dân và doanh nghiệp. Phát triển dữ liệu phải bám sát định hướng đưa Bắc Ninh trở thành Thành phố trực thuộc Trung ương, trung tâm công nghiệp bán dẫn, logistics và văn hóa của miền Bắc. Dữ liệu không chỉ phục vụ quản lý mà phải kiến tạo giá trị cho các ngành mũi nhọn: Công nghiệp điện tử/bán dẫn, Nông nghiệp xuất khẩu và Du lịch di sản của tỉnh.

Chuyển đổi nhận thức từ việc sở hữu dữ liệu riêng lẻ sang mô hình chia sẻ, tích hợp và sử dụng chung. Đẩy mạnh cung cấp dữ liệu mở, giúp người dân và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận thông tin, khai thác giá trị, từ đó nâng cao tính

minh bạch trong hoạt động của chính quyền và kéo gần khoảng cách giữa chính quyền với nhân dân. Doanh nghiệp, người dân và chính quyền cùng chung tay xây dựng, chia sẻ và thụ hưởng những giá trị mà dữ liệu mang lại.

4. Phát triển, sử dụng dữ liệu phải đi đôi với đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; khai thác, sử dụng dữ liệu phải đảm bảo nguyên tắc bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của người dân, doanh nghiệp và các chủ thể liên quan.

5. Chiến lược dữ liệu phải tuân thủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; tuân thủ các quy định pháp luật về dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân; phù hợp với định hướng, quan điểm, mục tiêu của Chiến lược dữ liệu quốc gia, Chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia; phù hợp với đặc thù và định hướng phát triển của tỉnh.

## **II. TẦM NHÌN**

Đến năm 2035, Bắc Ninh hình thành và hoàn thiện nền tảng dữ liệu thống nhất, an toàn, kết nối toàn diện, đóng vai trò trục cốt lõi cho Chính quyền số, đồng thời tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy Kinh tế số và Xã hội số.

Đến năm 2035, Bắc Ninh trở thành trung tâm dữ liệu và đổi mới sáng tạo hàng đầu vùng Đồng bằng sông Hồng, vận hành dựa trên nền tảng dữ liệu số thống nhất, an toàn và kết nối toàn diện. Dữ liệu đóng vai trò là tài nguyên chiến lược để Bắc Ninh khẳng định vị thế thủ phủ công nghiệp công nghệ cao và trung tâm logistics cấp vùng.

Hệ thống tiêu chuẩn dữ liệu dùng chung, kết hợp công nghệ xử lý hiện đại và phương pháp khoa học tiên tiến về dữ liệu, được áp dụng rộng rãi, đồng bộ trên toàn tỉnh. Dữ liệu từ chính quyền, doanh nghiệp và công dân hình thành hệ sinh thái mở, hiệu quả, minh bạch, bền vững, biến dữ liệu thành nguồn lực chiến lược để chuyển đổi cơ cấu kinh tế, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và tạo giá trị mới cho người dân, doanh nghiệp. Qua đó, dữ liệu không chỉ là tài nguyên quan trọng mà còn là động lực cốt lõi thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh chóng, bền vững của tỉnh Bắc Ninh trong kỷ nguyên số.

## **III. NGUYÊN TẮC**

1. Dữ liệu của tỉnh được thu thập, tạo lập, xử lý, tích hợp, chia sẻ và sử dụng để phục vụ công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời mang lại lợi ích cho doanh nghiệp, công dân trong sản xuất, kinh doanh và đời sống, nhưng phải bảo đảm quyền con người, quyền công dân cùng các quyền và lợi ích hợp pháp khác của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Dữ liệu được thu thập, cập nhật, kết nối, tích hợp, chia sẻ, điều phối phải tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn, đảm bảo chất lượng (đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung), tính chính xác, toàn vẹn, tin cậy, an ninh, an toàn, tránh trùng lặp và có tính kế thừa cao.

3. Việc tạo lập, số hóa, xử lý và sử dụng dữ liệu dùng chung cần được triển khai đồng bộ, khoa học tại mọi cơ quan, đơn vị, ngành, cấp và lĩnh vực; đồng thời khuyến khích doanh nghiệp, công dân áp dụng tối đa để dữ liệu dễ dàng tổng hợp, xử lý, tích hợp và khai thác hiệu quả.

4. Việc thu thập, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu phải bảo đảm quyền của chủ sở

hữu dữ liệu; đối với cơ sở dữ liệu chứa bí mật nhà nước, không làm ảnh hưởng đến hoạt động nghiệp vụ của các đơn vị.

#### **IV. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030**

##### **1. Phát triển hạ tầng dữ liệu**

Đến năm 2030, Trung tâm Dữ liệu tỉnh được đầu tư xây dựng, hoàn thiện và vận hành, đạt 100% tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia, đảm bảo an toàn, bảo mật, độ tin cậy cao và khả năng mở rộng linh hoạt. Với mô hình điện toán đám mây hiện đại, Trung tâm sẽ kết nối thông suốt với hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, Trung tâm Dữ liệu vùng và quốc gia, hình thành mạng lưới chia sẻ dữ liệu thống nhất, đồng bộ, liên tục. Việc phối hợp sử dụng hạ tầng dữ liệu của tỉnh và Trung tâm dữ liệu Quốc gia được thực hiện với các giải pháp linh hoạt, phù hợp với quy định và thực tiễn, đảm bảo tính thừa kế, trong suốt, để dễ dàng vận hành quản lý.

Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) được hoàn thiện, tuân thủ đầy đủ quy chuẩn quốc gia, đảm bảo liên thông dữ liệu giữa các hệ thống địa phương với quốc gia và bộ ngành.

Hạ tầng dữ liệu phát triển theo hướng hiện đại, linh hoạt và mở, sẵn sàng xử lý dữ liệu lớn (Big Data), áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cho phân tích, dự báo và hỗ trợ quyết định. Đồng thời, tích hợp công nghệ tiên tiến như Blockchain và sổ cái phân tán để tăng minh bạch, toàn vẹn và truy xuất nguồn gốc; xử lý thời gian thực (Real-time Data Processing) cho điều hành tức thời; quản trị phân tán với Edge Computing cho các lĩnh vực yêu cầu xử lý tại chỗ; cùng khung bảo mật, định danh và xác thực dữ liệu tiên tiến.

Kiến trúc, cấu trúc dữ liệu, đặc tả dữ liệu, số lượng, chất lượng của dữ liệu được quản lý một cách khoa học, chi tiết thông qua từ điển dữ liệu, hệ thống quản lý tài nguyên dữ liệu của tỉnh.

Phối hợp với Trung tâm Dữ liệu quốc gia để xây dựng mô hình mẫu trong công tác xây dựng cơ sở dữ liệu tại tỉnh Bắc Ninh.

Triển khai các đề tài, dự án khoa học về nghiên cứu, phát triển trong lĩnh vực dữ liệu, hỗ trợ các dự án nghiên cứu tiên tiến và sáng tạo về dữ liệu.

Hạ tầng dữ liệu của tỉnh không chỉ nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước mà còn thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, xây dựng đô thị thông minh và tạo nền tảng vững chắc cho chuyển đổi số toàn diện tại Bắc Ninh.

##### **2. Phát triển dữ liệu phục vụ chính quyền số**

- Ưu tiên xây dựng trước các nền tảng dùng chung như Từ điển dữ liệu, CSDL danh mục dùng chung, Hệ thống quản lý và định danh tài nguyên dữ liệu của tỉnh, hệ thống tích hợp, điều phối dữ liệu..., đây là những hệ thống cốt lõi để chuẩn hóa, quản lý, tích hợp, trao đổi dữ liệu cho toàn tỉnh. Nguồn dữ liệu của các nền tảng này được đồng bộ từ hệ thống quốc gia, bộ ngành và từ nguồn dữ liệu đặc thù của địa phương.

- Tập trung nguồn lực để tổ chức rà soát, cập nhật, làm sạch và chuẩn hóa toàn diện dữ liệu của Tỉnh để đồng bộ với Cơ sở dữ liệu Quốc gia và các CSDL chuyên ngành của Bộ, ngành; đảm bảo dữ liệu của Bắc Ninh trên các hệ thống Quốc gia luôn “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung” phục vụ cắt giảm

thủ tục hành chính và điều hành kinh tế - xã hội theo danh mục CSDL tại Nghị quyết số 71/NQ-CP.

- Đối với dữ liệu chuyên ngành thuộc thẩm quyền Bộ, ngành: Đảm bảo kết nối thông suốt, đồng bộ dữ liệu về Kho dữ liệu dùng chung của Tỉnh để phục vụ phân tích, chỉ đạo điều hành.

- Đối với dữ liệu đặc thù của địa phương (chưa có hệ thống của Trung ương): Tỉnh chủ động đầu tư xây dựng, tạo lập và quản lý tập trung (như dữ liệu về: Chuỗi cung ứng công nghiệp bán dẫn, Văn hóa Quan họ, Quy hoạch đô thị vệ tinh, OCOP...)."

- 100% xã, phường thực hiện chuyển đổi số toàn diện hoạt động quản lý, điều hành dựa trên dữ liệu. Cán bộ cấp xã được phân quyền khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu từ Kho dữ liệu dùng chung của Tỉnh và các nền tảng số quốc gia phục vụ trực tiếp cho công tác chuyên môn và giải quyết thủ tục hành chính; đảm bảo tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định.

- Xây dựng và hoàn thiện 100% các cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ toàn tỉnh như CSDL văn bản, CSDL bản đồ, CSDL Danh mục... Các cơ sở dữ liệu này được triển khai thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh, bảo đảm phục vụ hiệu quả cho việc tích hợp, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

Hệ thống Quản lý công việc hiện đại (Bàn làm việc điện tử) được xây dựng theo hướng tích hợp, liên kết đầy đủ với các ứng dụng dùng chung và ứng dụng chuyên ngành khác; bảo đảm hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức trong việc xử lý hồ sơ, theo dõi tiến độ công việc, tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) trợ giúp, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ một cách tổng thể, tập trung, minh bạch trên một giao diện làm việc thống nhất, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và điều hành của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng hệ thống tích hợp các công nghệ như Bản sao số (Digital Twin), Dữ liệu không gian GIS (nhiều lớp dữ liệu), IoT (dữ liệu thời gian thực) của tỉnh Bắc Ninh là tạo nền tảng cho quản lý và phát triển đô thị thông minh; tổng hợp dữ liệu đa nguồn để hỗ trợ quản lý, điều hành các ngành, cấp chính quyền hiệu quả. Mục tiêu xây dựng Bắc Ninh thành tỉnh đô thị thông minh hàng đầu phía Bắc, hỗ trợ quyết định dựa trên dữ liệu, tự động hóa cao, nâng cao chất lượng sống cư dân, thúc đẩy kinh tế số bền vững.

Xây dựng các cơ sở dữ liệu tổng hợp phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành ra quyết định; đảm bảo chính xác, cập nhật, phân tích sâu, dự báo hỗ trợ quản trị nhà nước. Đến năm 2030, 100% cơ quan cấp tỉnh áp dụng mô hình quản trị dựa trên dữ liệu, làm cơ sở chính cho đánh giá, chính sách, kế hoạch và thực thi nhiệm vụ, nâng cao hiệu lực quản lý.

### **3. Dữ liệu số phục vụ kinh tế số, xã hội số**

- Hình thành hệ sinh thái dữ liệu mở và chia sẻ nhằm phục vụ doanh nghiệp, người dân:

Dữ liệu mở được tạo lập, cập nhật và công bố định kỳ trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh, đảm bảo tính công khai, dễ dàng truy cập và sử dụng cho mọi đối tượng. Hàng năm, tỉnh tổ chức khảo sát, lấy ý kiến từ công dân và doanh nghiệp để bổ sung, hoàn thiện danh mục dữ liệu mở, từ đó đáp ứng tốt hơn nhu cầu thực tiễn.

Đồng thời, khuyến khích mạnh mẽ doanh nghiệp và tổ chức và cá nhân tham gia cung cấp, kết nối, đồng bộ dữ liệu, góp phần thúc đẩy đổi mới sáng tạo và hình thành chuỗi giá trị dữ liệu bền vững trong các lĩnh vực then chốt như công nghiệp, thương mại, nông nghiệp, logistics, đô thị thông minh và dịch vụ số, mang lại lợi ích kinh tế - xã hội thiết thực cho cộng đồng.

- Phát triển dữ liệu phục vụ Kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực:

Đến năm 2030, 100% các ngành kinh tế chủ lực của tỉnh (công nghiệp, thương mại, nông nghiệp, y tế, giáo dục, giao thông, văn hóa - du lịch...) sẽ sở hữu cơ sở dữ liệu chuyên ngành được số hóa đầy đủ, kết nối liền mạch với nền tảng dữ liệu tổng hợp của tỉnh. Áp dụng rộng rãi các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Bản sao số (Digital Twin), chuỗi khối (Blockchain), Internet vạn vật (IoT), điện toán biên và các giải pháp hiện đại khác để tối ưu hóa quản lý sản xuất, quản trị chuỗi cung ứng, giám sát môi trường và cung cấp dịch vụ thông minh. Tỉnh hỗ trợ tích cực doanh nghiệp, hợp tác xã địa phương chuyển đổi mô hình sản xuất - kinh doanh dựa trên dữ liệu, từ đó nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và khả năng cạnh tranh trên thị trường khu vực cũng như toàn cầu.

Đặc biệt, hoàn thành xây dựng và chuẩn hóa các cơ sở dữ liệu mang tính chất đặc trưng, thế mạnh, bản sắc Bắc Ninh, bao gồm: (1) Dữ liệu chuỗi cung ứng Doanh nghiệp FDI/DDI (đặc biệt là bán dẫn và logistics, hỗ trợ tích hợp chuỗi giá trị toàn cầu...); (2) Dữ liệu Di sản văn hóa và Du lịch (Dân ca Quan họ, Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn - Kiếp Bạc...); (3) Dữ liệu Nông nghiệp (Vải thiều, các sản phẩm OCOP và nông nghiệp công nghệ cao...); (4) Dữ liệu Đất đai và Quy hoạch xây dựng (phục vụ đô thị hóa và phát triển bền vững...); (5) Dữ liệu về nguồn Nhân lực chất lượng cao (hỗ trợ đào tạo, việc làm và thu hút tài năng...); (6) Dữ liệu Giáo dục, Y tế và An sinh xã hội (tích hợp dịch vụ số, nâng cao chất lượng cuộc sống).

Đến năm 2030, thông qua việc triển khai hiệu quả Chiến lược dữ liệu tỉnh Bắc Ninh, góp phần thúc đẩy quy mô kinh tế số đạt ít nhất 45% GRDP của tỉnh (theo chiến lược Chuyển đổi số của tỉnh 2025-2030). Điều này được thực hiện bằng cách khai thác dữ liệu làm nền tảng cho chuyển đổi số, thúc đẩy các ngành công nghiệp số, thương mại điện tử, dịch vụ dựa trên dữ liệu.

- Phát triển dữ liệu phục vụ Xã hội số:

Đến năm 2030, 100% người dân được tiếp cận và sử dụng thuận lợi các dịch vụ số thiết yếu, bao gồm y tế số, giáo dục số, an sinh xã hội số, việc làm số và các dịch vụ đô thị thông minh. Tỉnh xây dựng và hoàn thiện hệ thống dữ liệu để hỗ trợ công tác dự báo, phân tích và giám sát các vấn đề xã hội quan trọng như an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, phòng chống dịch bệnh, ứng phó thiên tai, duy trì an ninh trật tự và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân. Đồng thời, khuyến khích cộng đồng, các tổ chức xã hội và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo khai thác dữ liệu mở cùng dữ liệu chia sẻ để phát triển các ứng dụng phục vụ cộng đồng, từ đó góp phần xây dựng một xã hội số bền vững, công bằng và nhân văn hơn.

- Thúc đẩy thương mại dữ liệu và tham gia Sàn dữ liệu quốc gia:

Từng bước triển khai hoạt động thương mại dữ liệu và tích cực tham gia

Sàn dữ liệu quốc gia để tạo môi trường giao dịch dữ liệu minh bạch, an toàn và hiệu quả. Tỉnh xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách khuyến khích thương mại hóa dữ liệu theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, cạnh tranh lành mạnh và bảo vệ quyền dữ liệu cá nhân. Tham gia mô hình trao đổi, chia sẻ dữ liệu trên 1 Sàn dữ liệu (2026 ký kết hợp tác đối tác thí điểm đưa phát triển sản phẩm dữ liệu đưa lên Sàn dữ liệu).

Trên cơ sở đó, hình thành thị trường dữ liệu cấp tỉnh, nơi cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và tổ chức có thể trao đổi, mua bán và cung cấp dịch vụ phân tích, xử lý dữ liệu tuân thủ các tiêu chuẩn dữ liệu hiện hành. Tỉnh tổ chức kết nối, tham gia Sàn dữ liệu quốc gia, đảm bảo khả năng cung cấp, chia sẻ và giao dịch dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp trên toàn quốc; đồng thời, tiếp nhận, tái sử dụng hiệu quả các tập dữ liệu từ sàn để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Bên cạnh đó, tỉnh khuyến khích hình thành các trung gian dữ liệu, nền tảng phân tích và môi giới dữ liệu nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức tiếp cận nguồn dữ liệu đa dạng, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và xây dựng hệ sinh thái kinh tế dữ liệu vững mạnh trên địa bàn.

#### **4. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng**

Đến năm 2030, 100% cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành của các sở, ban, ngành cũng như cấp huyện, xã được triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ phù hợp và mô hình bảo vệ 4 lớp, đồng thời thực hiện các biện pháp bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin theo quy định của Luật An ninh mạng và Luật Dữ liệu.

Các giải pháp kỹ thuật, kiến trúc an ninh mạng tiên tiến được áp dụng, mã hóa dữ liệu quan trọng và cốt lõi, giám sát rủi ro thời gian thực, cùng với kiểm toán dữ liệu định kỳ để đánh giá tính đầy đủ, chính xác và tuân thủ (theo Nghị định 278/2025/NĐ-CP và Nghị định 165/2025/NĐ-CP). Các sự cố an toàn dữ liệu sẽ được phát hiện, xử lý kịp thời và báo cáo theo quy định (Nghị định 165/2025/NĐ-CP).

Bên cạnh đó, bảo vệ dữ liệu cá nhân được ưu tiên hàng đầu, với việc phân loại dữ liệu quan trọng, cốt lõi theo tiêu chí tác động đến an ninh quốc gia, kinh tế vĩ mô và ổn định xã hội (theo 165/2025/NĐ-CP), đảm bảo không xâm phạm quyền lợi của cá nhân và tuân thủ Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia (Quyết định 2439/QĐ-TTg). Qua đó, xây dựng môi trường dữ liệu an toàn, tin cậy, hỗ trợ hiệu quả chuyển đổi số và phát triển bền vững của tỉnh Bắc Ninh.

### **V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách**

Thành lập Ban chỉ đạo về dữ liệu của UBND tỉnh theo Nghị quyết 214/NQ-CP, đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban, đồng thời phân công rõ ràng trách nhiệm cho từng sở, ban, ngành trong quản trị dữ liệu; thời gian hoàn thành: Quý I năm 2026.

Xây dựng kiến trúc dữ liệu; Khung quản trị, quản lý dữ liệu; Từ điển dữ liệu tỉnh Bắc Ninh tuân thủ Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia (theo Quyết định 2439/QĐ-TTg), bảo đảm sự thống nhất và đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị trong việc thu thập, xử lý và quản lý dữ liệu; có khả năng mở rộng và tích hợp với các nền tảng dữ liệu quốc gia và quốc tế. Định kỳ thực hiện rà soát và cập nhật các

quy định, đảm bảo phù hợp với các tiêu chuẩn, quy định mới và thực tiễn nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Thời gian hoàn thành: Quý II năm 2026.

Ban hành Quyết định về quản lý, khai thác, sử dụng và chia sẻ dữ liệu số tỉnh Bắc Ninh, đảm bảo tuân thủ các quy định của quốc gia về tiêu chuẩn kỹ thuật, kết nối bắt buộc và bảo vệ dữ liệu cá nhân và các văn bản khác. Thời gian hoàn thành: Quý III năm 2026.

Xây dựng quy định nội bộ tại các đơn vị về quy trình thu thập, lưu trữ, khai thác, chia sẻ và kết nối dữ liệu số, tích hợp các yêu cầu về báo cáo sự cố an toàn dữ liệu. Thời gian hoàn thành: Quý III năm 2026.

Xây dựng các chính sách thu hút doanh nghiệp cung cấp dịch vụ dữ liệu, dữ liệu mở, khuyến khích hợp tác công tư (PPP) theo tinh thần Chiến lược dữ liệu quốc gia (Quyết định 142/QĐ-TTg), với cơ chế bảo vệ quyền sở hữu dữ liệu và an ninh mạng. Thời hạn: Quý II năm 2027.

## **2. Phát triển hạ tầng dữ liệu**

- Hoàn thiện và nâng cấp Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh, đảm bảo đủ nguồn lực lưu trữ, xử lý toàn bộ dữ liệu địa phương theo tiêu chuẩn quốc gia. Phối hợp chặt chẽ, kết nối với Trung tâm Dữ liệu quốc gia và vùng để chia sẻ, sao lưu dự phòng dữ liệu, đảm bảo an toàn, bảo mật và hiệu quả cao. Tập trung tối đa hạ tầng sẵn có, xây dựng hạ tầng thu thập, truyền tải dữ liệu đồng bộ, tránh chồng chéo, lãng phí; xây dựng lộ trình cụ thể đầu tư nền tảng tính toán (GPU) phục vụ xử lý dữ liệu lớn (Big Data) và trí tuệ nhân tạo (AI).

Định hướng phát triển một số hạ tầng công nghệ số của tỉnh theo mô hình “hạ tầng như một dịch vụ” (Infrastructure/Platform as a Service), bao gồm các hạ tầng, nền tảng trọng tâm như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu, chuỗi khối và các công nghệ số nền tảng khác; trong đó, mô hình Dữ liệu như một dịch vụ (Data as a Service – DaaS) được nghiên cứu, từng bước triển khai nhằm phục vụ linh hoạt nhu cầu khai thác, chia sẻ và sử dụng dữ liệu của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và tổ chức trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thiện và nâng cấp hệ thống kho dữ liệu tỉnh làm nền tảng lưu trữ, phân tích dữ liệu dùng chung. Kho dữ liệu của tỉnh cũng đồng thời cung cấp hạ tầng cho kho dữ liệu của các sở, ban, ngành và cấp xã. Đầu tư mua sắm bản quyền hệ quản trị cơ sở dữ liệu (DBMS), công cụ và phần mềm xử lý dữ liệu tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh và cho cán bộ chuyên trách quản lý, xử lý dữ liệu. Chuẩn hóa, chuyên đổi, hợp nhất dữ liệu của 2 tỉnh (Bắc Giang và Bắc Ninh cũ) thành dữ liệu của Bắc Ninh mới.

- Hoàn thiện Cổng dữ liệu tỉnh theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, tích hợp liền mạch với Cổng dữ liệu quốc gia để công bố dữ liệu mở, chia sẻ thông tin minh bạch.

- Xây dựng trung tâm điều hành thông minh cấp tỉnh đóng vai trò như “bộ não số”, hình thành hạ tầng và công cụ cốt lõi giúp chính quyền tỉnh thu thập – phân tích – tổng hợp – dự báo dữ liệu theo thời gian thực, phục vụ hiệu quả toàn diện công tác quản lý, điều hành và phát triển kinh tế – xã hội tại địa phương, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và cải cách hành chính, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày một tốt hơn.

- Triển khai thí điểm và tiên phong trong nhiệm vụ xây dựng nền tảng thực

thi kiến trúc số: Quản lý Từ điển dữ liệu; Quản lý kiến trúc dữ liệu; CSDL danh mục dùng chung; Điều phối dữ liệu, Giám sát dữ liệu; Quản lý Danh mục dữ liệu (tài nguyên dữ liệu), cấp phát mã dữ liệu chủ...

### **3. Tạo lập, phát triển, quản lý dữ liệu**

- Thực hiện kết nối, đồng bộ dữ liệu từ Trung tâm Dữ liệu quốc gia và các bộ, ngành về Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh, đồng thời tạo lập từ điển dữ liệu dùng chung và dữ liệu danh mục dùng chung của tỉnh, đây là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu và yêu cầu thực hiện liên tục, xuyên suốt trong quá trình tạo lập dữ liệu, nhằm đảm bảo tính thống nhất, khả năng chia sẻ, trao đổi, tích hợp dữ liệu toàn tỉnh và quốc gia.

- Số hóa, tạo lập, chuẩn hóa, làm sạch và hoàn thiện các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh cùng cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ Chính quyền số trong cơ quan nhà nước, đảm bảo dữ liệu đạt tiêu chí "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung"; ưu tiên triển khai các cơ sở dữ liệu theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 214/NQ- và Nghị định số 278/2025/NĐ-CP.

- Số hóa, tạo lập và lưu trữ dữ liệu riêng phục vụ chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan, đơn vị, các cấp. Đối với dữ liệu từ các phần mềm, hệ thống thuê ngoài doanh nghiệp, cần chuẩn hóa và xây dựng lộ trình lưu trữ tập trung tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh, đảm bảo khả năng truy xuất, bảo đảm an toàn an ninh thông tin, tránh thất thoát dữ liệu.

- Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; thu thập, phát triển dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh. Xây dựng hệ thống xác thực tài liệu trực tuyến, ứng dụng ký số đảm bảo các tài liệu của công dân, cán bộ chỉ cần chứng thực một lần và được tái sử dụng lại trực tuyến.

- Định kỳ cập nhật dữ liệu mở của tỉnh, đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ cho công dân và tổ chức.

- Phối hợp với các đơn vị chức năng thực hiện kiểm toán dữ liệu định kỳ nhằm đánh giá mức độ trưởng thành dữ liệu và hiệu quả quản trị dữ liệu của từng cơ quan, tổ chức bao gồm kiểm toán tuân thủ, kiểm toán chất lượng dữ liệu và kiểm toán năng lực quản trị dữ liệu, phát hiện rủi ro và đảm bảo an toàn thông tin.

- Cơ quan, đơn vị các cấp quản lý cơ sở dữ liệu phải công bố thông tin về dữ liệu đang quản lý, gồm thông tin mô tả dữ liệu, phạm vi dữ liệu, chất lượng dữ liệu, cơ quan quản lý và các điều kiện tiếp cận dữ liệu trên môi trường mạng.

### **4. Phát triển kết nối, chia sẻ dữ liệu**

- Phối hợp với các cơ quan, xây dựng Máy chủ bảo mật điểm kết nối (Agent Node) là thành phần của Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu có chức năng bảo mật điểm kết nối phục vụ trao đổi, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin (theo Nghị định 278/2025/NĐ-CP).

- Hoàn thành 100% kết nối cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh và triển khai cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên địa bàn thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP), đảm bảo đồng bộ, liên thông dữ liệu theo Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia.

- Hoàn thành 100% kết nối với Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ ngành các cơ sở dữ liệu quy định tại Nghị định của Chính phủ số 278/2025/NĐ-CP. Chia sẻ dữ liệu của tỉnh với các Bộ, ngành, địa phương khác và từng bước đưa dữ liệu lớn

vào ứng dụng trong mọi mặt của đời sống, chính trị, kinh tế, xã hội của tỉnh.

- Triển khai Cổng dữ liệu của tỉnh theo quy định của Chính phủ, tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia và đảm bảo cung cấp, cập nhật kịp thời các bộ dữ liệu mở cho các cơ quan, doanh nghiệp và người dân tra cứu, khai thác sử dụng.

- Duy trì và nâng cấp Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) theo quy định của quốc gia, đảm bảo khả năng mở rộng, kết nối thông suốt và bảo mật dữ liệu

- Chia sẻ dữ liệu giữa các đơn vị khai thác, sử dụng phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và phục vụ công tác chỉ đạo điều hành khi có yêu cầu.

- Nâng cấp, hoàn thiện cổng kết nối thông tin, dữ liệu với Công dân và Chính quyền trong tỉnh (I-Bắc Ninh), trong hệ sinh thái các ứng dụng phục vụ công dân của tỉnh. Cổng kết nối được sử dụng trên thiết bị di động, ứng dụng Web và kết nối tới các kênh thông tin phổ biến khác. Chính quyền có lắng nghe, trao đổi trực tiếp với công dân trong tỉnh.

- Xây dựng cổng kết nối thông tin, dữ liệu của Chính quyền với Doanh nghiệp trong tỉnh, cổng kết nối dữ liệu sẽ là nơi Doanh nghiệp, Chính quyền có thể trực tiếp trao đổi thông tin với nhau, đơn giản và thuận tiện, minh bạch.

### **5. Phát triển ứng dụng phục vụ Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số**

- Xây dựng nền tảng thực thi kiến trúc số, gồm các phân hệ chính: Quản lý Từ điển dữ liệu; Quản lý kiến trúc dữ liệu; CSDL danh mục dùng chung; Điều phối dữ liệu, giám sát dữ liệu; Quản lý Danh mục dữ liệu (tài nguyên dữ liệu), cấp phát mã dữ liệu chủ...

- Nâng cấp nền tảng phân tích và xử lý dữ liệu tại kho dữ liệu tỉnh.

- Nâng cấp, hoàn thiện các hệ thống dùng chung như LGSP; Thư điện tử công vụ; Hệ thống quản lý văn bản và Điều hành; Hệ thống IOC... đảm bảo tuân thủ theo kiến trúc dữ liệu và các quy định, yêu cầu thực tiễn của tỉnh.

- Nâng cấp, hoàn thiện các ứng dụng chuyên ngành (do tỉnh xây dựng), đảm bảo tuân thủ theo kiến trúc dữ liệu và các quy định của tỉnh. Các ứng dụng cấp trên đã xây dựng thì tỉnh tạo các CSDL tương ứng, các chức năng quản lý cơ bản để đồng bộ, trao đổi dữ liệu.

- Xây dựng, phát triển các ứng dụng CSDL đặc thù của tỉnh phục vụ phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo tuân thủ theo kiến trúc dữ liệu và các quy định của tỉnh và Quốc gia.

- Nghiên cứu phát triển các nền tảng sử dụng các công cụ thông minh, hoặc AI để hỗ trợ phát triển ứng dụng (low-code) hoặc xây dựng tự động các ứng dụng (no-code) phục vụ nhu cầu phát triển ứng dụng nhanh chóng, tiết kiệm chi phí của Cơ quan nhà nước.

- Thiết lập và triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với các mô hình, nền tảng và công nghệ mới trong phát triển ứng dụng và khai thác dữ liệu (như AI, dữ liệu lớn, chuỗi khối, nền tảng số mới), cho phép thử nghiệm trong phạm vi, thời gian và đối tượng xác định; đồng thời bảo đảm tuân thủ các yêu cầu về an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu và quản trị rủi ro. Trên cơ sở kết quả thử nghiệm, tổ chức đánh giá, hoàn thiện và từng bước nhân rộng các mô hình, giải pháp hiệu quả vào triển khai chính thức trên toàn tỉnh.

- Lập kế hoạch và lộ trình cho việc Xây dựng nền tảng trí tuệ nhân tạo (AI) cấp tỉnh hạ tầng tính toán và xử lý dữ liệu thông minh phục vụ: chuẩn hóa dữ liệu, phân tích xử lý dữ liệu, quản lý phân phối dữ liệu hỗ trợ chỉ đạo điều hành cho các ngành các cấp trong tỉnh.

### **6. Bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu**

- 100% hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành và cơ sở dữ liệu quan trọng được triển khai phương án bảo đảm an ninh an toàn thông tin theo cấp độ và mô hình bảo vệ 4 lớp, đồng thời triển khai các hoạt động bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin theo quy định của pháp luật về an ninh mạng.

- Triển khai, duy trì và mở rộng nền tảng phòng chống mã độc tập trung đối các hệ thống liên quan, đảm bảo tuân thủ quy định về an ninh mạng theo Luật An ninh mạng và Nghị định 165/2025/NĐ-CP.

- Thực hiện giám sát, bảo vệ toàn diện cho 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý và kết nối ổn định, chia sẻ dữ liệu giám sát thời gian thực với Hệ thống giám sát quốc gia để nhận hỗ trợ phân tích, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin mạng và tấn công mạng.

- Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ theo quy định cho hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý.

- Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ theo quy định cho hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý. Triển khai dự phòng, sao lưu dữ liệu quan trọng cho các hệ thống thông tin tỉnh.

- Định kỳ tổ chức và thực hiện các hoạt động như giám sát rủi ro an toàn dữ liệu, đánh giá rủi ro, diễn tập khẩn cấp, tuyên truyền, giáo dục, đào tạo, giải quyết kịp thời các rủi ro, sự cố an toàn dữ liệu mạng.

- Nâng cao năng lực lực lượng tại chỗ đáp ứng yêu cầu mới thông qua đào tạo, tuyển dụng hoặc thuê chuyên gia an toàn thông tin mạng.

### **7. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực**

- Cán bộ vận hành Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh được đào tạo các khóa học chuyên sâu về quản lý hạ tầng, các hệ thống ứng dụng, phân tích xử lý dữ liệu, khoa học về dữ liệu.

- Đào tạo kỹ năng quản lý, khai thác dữ liệu số, kho dữ liệu số cho 100% cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong lĩnh vực dữ liệu số. Đào tạo tập huấn cho 100% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số quản trị dữ liệu cơ bản.

- Tổ chức đào tạo bồi dưỡng kiến thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ phụ trách về dữ liệu của các cơ quan, doanh nghiệp nhà nước; xây dựng các chương trình bồi dưỡng, nâng cao trình độ về quản trị, phân tích, lưu trữ, kết nối, chia sẻ dữ liệu, thông qua đó bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ chuyên gia về dữ liệu tạo lực lượng nòng cốt, lan tỏa kiến thức, kỹ năng phát triển dữ liệu cho các sở, ban, ngành, địa phương, các doanh nghiệp.

- Triển khai các đề án về tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức về dữ liệu số và tổ chức các khóa học trực tuyến bồi dưỡng kỹ năng đại trà về kiến thức cơ bản cho người dân trong sử dụng và quản lý dữ liệu cá nhân, bảo vệ dữ liệu; bồi dưỡng kiến thức làm việc với dữ liệu và khai thác dữ liệu, giúp

người dân tham gia và có kỹ năng, đảm bảo phát triển dữ liệu.

- Cử chuyên gia dữ liệu của tỉnh tham gia mạng lưới Chuyên gia dữ liệu toàn cầu (được khởi xướng bởi Hiệp hội Dữ liệu Quốc Gia) để chia sẻ cũng như học hỏi kinh nghiệm góp phần góp phần kiến tạo nền kinh tế dữ liệu của tỉnh tự chủ và bền vững.

### **8. Nghiên cứu, hợp tác phát triển**

- Tổ chức nghiên cứu, từng bước làm chủ các công nghệ về phân tích và xử lý dữ liệu; phát triển các mô hình trí tuệ nhân tạo (AI), các thuật toán chuỗi khối (Blockchain) phục vụ dữ liệu mở, dữ liệu lớn, phù hợp với đặc điểm và nhu cầu phát triển của tỉnh.

- Nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giải quyết thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp trực tuyến, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp; hỗ trợ công tác điều hành của chính quyền dựa trên dữ liệu, phát triển nền tảng “Trợ lý ảo” phục vụ cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình xử lý công việc.

- Tăng cường hợp tác, chia sẻ và liên thông dữ liệu của tỉnh với các bộ, ngành Trung ương, các địa phương, viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp và tổ chức quốc tế; thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, chuyên gia công nghệ và hình thành các mô hình hợp tác công - tư trong lĩnh vực dữ liệu và trí tuệ nhân tạo.

### **9. Đo lường, giám sát, đánh giá triển khai**

- Bổ sung các chỉ số đánh giá về phát triển dữ liệu vào Bộ chỉ số chuyển đổi số bao gồm từ đánh giá kết quả triển khai dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước, cho đến mức độ hoàn thành xây dựng các CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành của tỉnh, khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu, các bộ dữ liệu lớn,..

- Định kỳ hàng năm công bố kết quả chỉ số đánh giá về phát triển dữ liệu cùng với bộ chỉ số Chuyển đổi số, làm cơ sở để theo dõi, đôn đốc, xếp hạng về mức độ phát triển dữ liệu, kết quả thực hiện Kế hoạch của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường.

## **VI. KINH PHÍ**

Nguồn kinh phí thực hiện được bảo đảm từ các nguồn sau:

1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, vốn lồng ghép và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).

2. Huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác như Dự án công tư (PPP - Public-Private Partnership), Quỹ phát triển dữ liệu, Quỹ đầu tư mạo hiểm...

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chiến lược này; tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai Chiến lược đảm bảo chất lượng, hiệu quả (*Danh sách kế hoạch hành động tại phụ lục đính kèm*); định kỳ đánh giá tiến độ thực hiện và điều chỉnh kế hoạch hằng năm.

- Phối hợp, hướng dẫn công bố danh mục CSDL chuyên ngành, danh mục

các dịch vụ chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh; hướng dẫn, hỗ trợ các sở, ban, ngành triển khai danh mục dữ liệu, phát triển danh mục CSDL chuyên ngành, xây dựng dữ liệu chủ chuyên ngành; tích hợp CSDL chủ, CSDL dùng chung về kho dữ liệu tỉnh, khai thác các nền tảng tạo lập, quản lý dữ liệu.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về phát triển, quản lý, quản trị, phân tích dữ liệu và khai thác dữ liệu cho cán bộ công chức, viên chức phụ trách CNTT ngành, địa phương; tổ chức các hội nghị, hội thảo, các hoạt động tuyên truyền về phát triển dữ liệu số.

- Đôn đốc, tổng hợp các Cơ quan, đơn vị công bố thông tin về dữ liệu đang quản lý gồm thông tin mô tả dữ liệu, phạm vi dữ liệu, chất lượng dữ liệu, cơ quan quản lý và các điều kiện tiếp cận dữ liệu trên môi trường mạng.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai của các sở, ban, ngành, địa phương, báo cáo UBND tỉnh theo quy định; chủ động nắm bắt các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Chiến lược dữ liệu để kịp thời phối hợp với các đơn vị tìm phương án giải quyết, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

## **2. Công an tỉnh**

Chủ trì, chịu trách nhiệm chính trong việc quản lý, sử dụng, khai thác và bảo vệ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn tỉnh, đảm bảo dữ liệu "đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung".

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành liên quan để xây dựng kế hoạch chi tiết, lộ trình đồng bộ dữ liệu dân cư với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo sự liên thông, tích hợp trên toàn tỉnh.

- Là đầu mối phối hợp với đơn vị thuộc Bộ Công an (Trung tâm dữ liệu quốc gia), phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong công tác kết nối, chia sẻ dữ liệu; bảo đảm an toàn, bảo mật và tiến độ kết nối, chia sẻ, khai thác sử dụng đối với dữ liệu bắt buộc, tuân thủ các quy định về an ninh mạng, an toàn thông tin, pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân thông qua Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu. Phối hợp với Bộ Công an và Sở KHHCN xây dựng Máy chủ bảo mật điểm kết nối (Agent Node) là thành phần của Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu.

- Tham mưu cho UBND tỉnh phối hợp với các đơn vị thực hiện kiểm toán dữ liệu định kỳ theo quy định để đánh giá mức độ trưởng thành dữ liệu và hiệu quả quản trị dữ liệu của từng cơ quan, tổ chức.

- Định kỳ tổ chức và thực hiện các hoạt động như giám sát rủi ro an toàn dữ liệu, đánh giá rủi ro, diễn tập khẩn cấp, tuyên truyền, giáo dục, đào tạo, giải quyết kịp thời các rủi ro, sự cố an toàn dữ liệu mạng.

- Chủ trì công tác đảm bảo an ninh, an toàn dữ liệu theo quy định của Luật Dữ liệu và Nghị định 165/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

## **3. Sở Tài chính**

- Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí thực hiện các nội dung thuộc Kế hoạch của các đơn vị, tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí để thực hiện theo quy định; tham mưu các định mức tạo lập dữ liệu.

- Là cơ quan phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành, địa phương thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện các nội dung của

Chiến lược dữ liệu.

#### **4. Các sở, ban, ngành**

- Chủ trì xây dựng danh sách hệ thống thông tin, danh sách CSDL chuyên ngành, từ điển dữ liệu của ngành, dữ liệu danh mục của ngành (thừa kế các dữ liệu của Bộ, ngành cấp trên, dữ liệu đặc thù, chưa có thì xây dựng mới).

- Chủ trì xây dựng chi tiết kế hoạch phát triển dữ liệu ngành hàng năm, trên cơ sở chiến lược phát triển dữ liệu ngành (cấp Bộ) và chiến lược phát triển dữ liệu của tỉnh. Triển khai các hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành thống nhất trên toàn tỉnh, từ sở, ban, ngành đến các xã, phường.

- Sử dụng vận hành kho dữ liệu của đơn vị (là thành phần của kho dữ liệu tỉnh); sử dụng kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Chủ động đề xuất các dữ liệu ngành cần được chia sẻ, phối hợp với Sở KH-CN, Công an tỉnh để có thể kết nối, lấy dữ liệu với các đơn vị khác.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan triển khai số hóa, tạo lập CSDL chuyên ngành đảm bảo sau khi dữ liệu hoàn thiện đến đâu thì đưa vào hệ thống thông tin chuyên ngành đến đó, dữ liệu luôn được cập nhật. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh về những thay đổi quy định dữ liệu ngành để làm cơ sở cập nhật hằng năm.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ về việc tổ chức các hội thảo chuyên sâu về phân tích, xử lý dữ liệu trong ngành, lĩnh vực của cơ quan mình.

#### **5. UBND các xã, phường**

- Phối hợp cùng các sở, ban, ngành trong việc triển khai các hệ thống thông tin chuyên ngành và số hóa, tạo lập CSDL chuyên ngành, địa phương.

- Sử dụng vận hành kho dữ liệu của xã phường (là thành phần của kho dữ liệu tỉnh); sử dụng kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Đề xuất nhu cầu và thực hiện các nhiệm vụ về phân cấp, phân quyền dữ liệu để phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo; tổ chức các hội nghị, hội thảo tuyên truyền, tập huấn về phát triển dữ liệu số.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, KGVX;
- + Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mai Sơn**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC DỮ LIỆU TỈNH BẮC NINH GIAI ĐOẠN 2026 – 2030, TẦM NHÌN ĐẾN 2035**  
(Kèm theo Quyết định số           /QĐ-UBND ngày   /12/2025 của UBND tỉnh)

**1. Chính sách, cơ chế**

TT	Chính sách, cơ chế	Thời gian hoàn thành	
		Quý	Năm
1	Ký kết Biên bản ghi nhớ/hợp tác (MOU) với Trung tâm Dữ liệu Quốc gia (C12- Bộ Công an) về việc thí điểm triển khai mô hình mẫu trong công tác xây dựng cơ sở dữ liệu tại địa phương	II	2026
2	Xây dựng, ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu tỉnh Bắc Ninh.	III	2026
3	Xây dựng bộ chỉ số đánh giá về phát triển dữ liệu của các cơ quan, đơn vị (Sở-ngành), địa phương (cấp xã).	IV	2026
4	Công bố danh mục dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở, dữ liệu lớn; chỉ số đánh giá về phát triển dữ liệu của các đơn vị.	IV	2026

**2. Chương trình, kế hoạch**

TT	Chương trình, kế hoạch	Thời gian hoàn thành	
		Quý	Năm
1	Ban hành kế hoạch phát triển dữ liệu tỉnh Bắc Ninh năm 2026	I	2026
2	Ban hành kế hoạch phát triển dữ liệu tỉnh Bắc Ninh năm 2027	IV	2026
3	Ban hành kế hoạch phát triển dữ liệu tỉnh Bắc Ninh năm 2028	IV	2027
4	Ban hành kế hoạch phát triển dữ liệu tỉnh Bắc Ninh năm 2029	IV	2028
5	Ban hành kế hoạch phát triển dữ liệu tỉnh Bắc Ninh	IV	2029

	năm 2030.		
--	-----------	--	--

### 3. Đề án, dự án

TT	Đề án, dự án	Thời gian hoàn thành	
		Quý	Năm
1	Xây dựng Đề án “Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin dùng chung cho toàn tỉnh Bắc Ninh”.	I	2026
2	Xây dựng Đề án “Phát triển dữ liệu phục vụ kinh tế số, xã hội số tỉnh Bắc Ninh 2026-2030”: <i>Tập trung phát triển các CSDL Doanh nghiệp (FDI/DDI) tích hợp đa ngành (Thuế, Hải quan, các KCN...). CSDL doanh nghiệp và chuỗi cung ứng bán dẫn/logistics, Sàn giao dịch,...</i>	II	2026
3	Dự án: Triển khai các dự án thuộc Đề án “Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin dùng chung cho toàn tỉnh Bắc Ninh” và Đề án “Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin dùng chung cho toàn tỉnh Bắc Ninh”	Giai đoạn 2026-2030	
4	Thực hiện tối thiểu 03 đề tài, dự án khoa học về dữ liệu	Giai đoạn 2026-2030	

### 4. Nhiệm vụ, sản phẩm chính

TT	Nhiệm vụ, sản phẩm	Thực hiện	Hoàn thành
1	Xây dựng nền tảng thực thi kiến trúc số, gồm các phân hệ chính: Quản lý Từ điển dữ liệu; Quản lý kiến trúc dữ liệu; CSDL danh mục dùng chung; Điều phối dữ liệu, giám sát dữ liệu; Quản lý Danh mục dữ liệu (tài nguyên dữ liệu), cấp phát mã dữ liệu chủ ...	2026	2027
2	Nâng cấp, hoàn thiện các hệ thống dùng chung như LGSP; thư điện tử; hệ thống quản lý văn bản; Hệ thống IOC;...đảm bảo tuân thủ theo kiến trúc dữ liệu và các quy định của tỉnh	Thường xuyên	

TT	Nhiệm vụ, sản phẩm	Thực hiện	Hoàn thành
3	Kết nối, tích hợp, đồng bộ các CSDL chuyên ngành với CSDL của Bộ và Quốc Gia	2026	2027
4	Chuẩn hóa, chuyển đổi hợp nhất dữ liệu tỉnh Bắc Ninh mới. Hoàn thiện Công dữ liệu của tỉnh (chính quyền)	2026	2027
5	Xây dựng công dữ liệu kết nối Doanh nghiệp	2027	2027
6	Xây dựng công dữ liệu kết nối Công dân	2027	2028
7	Xây dựng các CSDL đặc thù tỉnh Bắc Ninh	2026	2030
8	Nền tảng trí tuệ nhân tạo (AI) cấp tỉnh phục vụ quản lý phân tích dữ liệu	2027	2030